CHU LAI PORT

TỔNG CÔNG TY THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC TẬP ĐOÀN / *AS THE MENBER OF* THILOGI

CẢNG BIỂN QUỐC TẾ CHU LAI

CHU LAI INTERNATIONAL PORT

Khu Công nghiệp Cảng & Hậu cần Cảng Chu Lai, Núi Thành, Quảng Nam

Port and Logistics Services Area, Nui Thanh District, Quang Nam Province

(+84) 933 800 555

thilogi@thaco.com.vn

www.thilogi.vn

THÔNG TIN CHUNG VỀ CẢNG / *GENERAL INFORMATION*

Mã cảng / *Port Code:* VNC8Q	Vị trí cảng / *Port Location:* 15°29'24" (N) - 108°38'42" (E)	Chân hoa tiêu / *Required UKC:* 0.8 m
Điểm đón trả hoa tiêu *Pilot boarding position:* 15°29'45" (N) - 108°42'50" (E)	Khoảng cách từ vị trí đón - trả hoa tiêu đến cảng *Distance from pilot station to port:*	06 hải lý (~11km) *6 miles (~11km)*
Độ dài luồng *Access channel length:* 11 km	Độ sâu luồng *Access channel depth:* -8.3 m (Hiện tại) | -9.3m (Tháng 03-2025) *-8.3 m (Current) | -9.3m (March - 2025)*	Đường kính quay tàu *Turning basin:* 260 m
Biên độ thủy triều / *Tidal range:* 1.2 m	Tàu lai / *Tugboat:* 02 units	Công suất / *Tugboat power:* 2200 HP & 1600 HP
Phương thức liên lạc / *Communication*		
Tàu và hoa tiêu *Between pilot and vessel:* VHF kênh 16 & 12 *VHF channel 16 & 12*	Tàu và cảng *Between pilot and vessel:* VHF kênh 15 *VHF channel 15*	

	CẦU CẢNG SỐ 1 *WHARF 1*	CẦU CẢNG SỐ 2 *WHARF 2*
Năng lực tiếp nhận tàu *Maximum size of vessel accepted:*	<30.000 DWT	50.000 DWT
Chiều dài / Chiều rộng / Độ sâu *Length / Width / Depth of the Wharf:*	471m / 35.0m / -9.5m	365m / 47.0m / -11.6m
Đệm va: chủng loại và chất liệu *Fender: Type and materials:*	Rubber - Lambda LMD 800H-2000L	Rubber - 1450H
Khu vực khai thác hàng hóa *Goods handling area:*	Hàng rời, lỏng, khí *Bulk Cargo, Oil & Gas*	Hàng container *Container*
Thiết bị xếp dỡ / *Type of loader:* 9 Cẩu / *Cranes*	Năng lực xếp dỡ / *Loading capacity:* 30 moves / cẩu *(crane)* / giờ *(hour)*	
Tầm với của cần cẩu / *Reach of a crane:* 40m	Chiều cao nâng hàng / *Lifting height:* 30m	

SƠ ĐỒ CẢNG CHU LAI / *SCHEMATIC OF CHU LAI PORT*

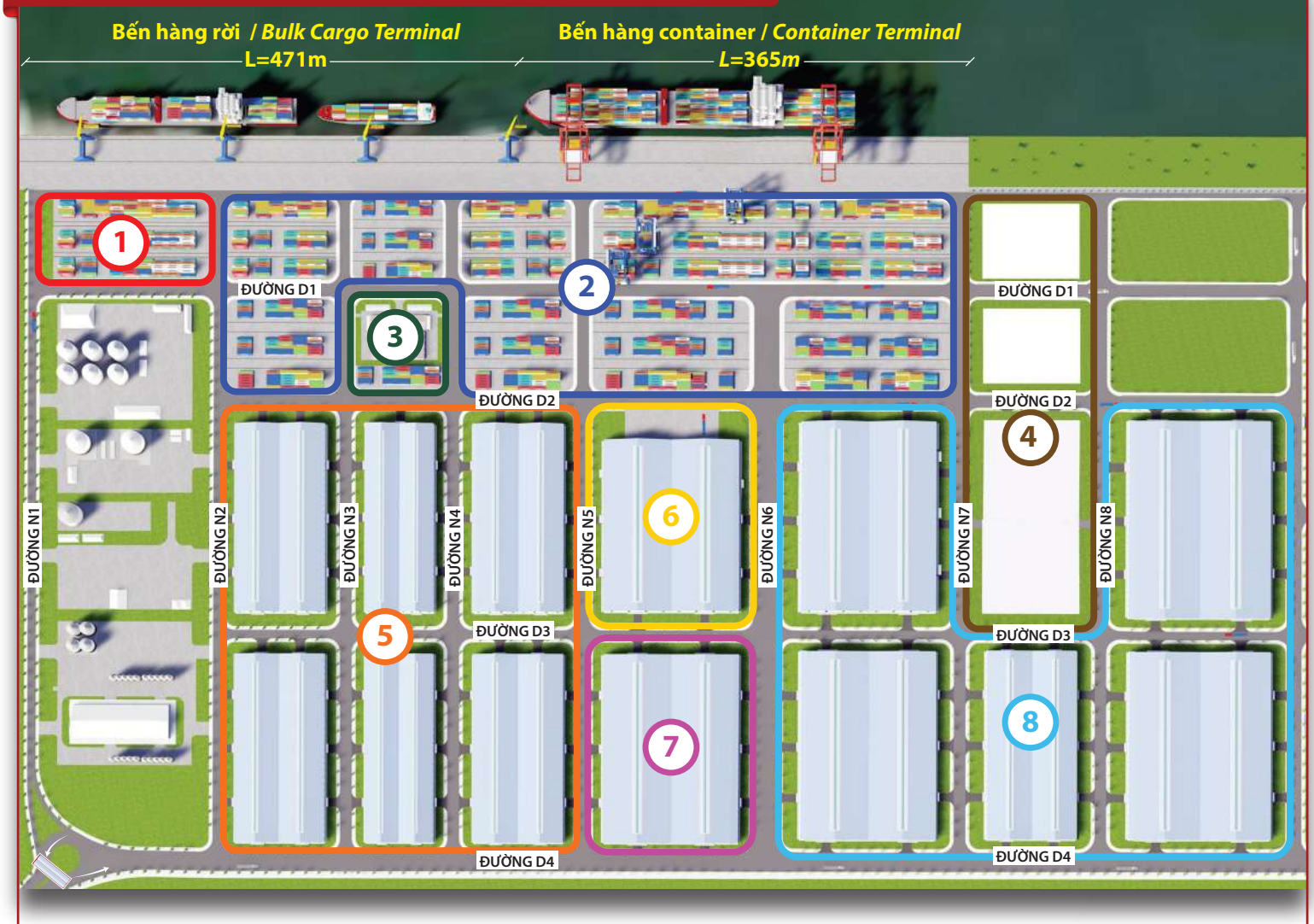

1 **BÃI HÀNG RỜI** *BULK CARGO YARD*

2 **BÃI CONTAINER** *CONTAINER YARD*

3 **BÃI RÚT CONTAINER** *CONTAINER STRIPPING YARD*

4 **BÃI HÀNG RỜI** *BULK CARGO YARD*

5 **KHO NGOẠI QUAN** *BONDED WAREHOUSE*

6 **KHO CFS** *CFS WAREHOUSE*

7 **C.TY ĐÓNG GÓI & THÁO KIỆN** *PACKING & UNPACKING COMPANY*

8 **KHO HÀNG** *ORDINARY WAREHOUSE*

DỊCH VỤ HẬU CẦN CẢNG / *PORT LOGISTICS SERVICES*

- Dịch vụ cầu bến, phao neo. / *Berthing, mooring/unmooring services.*
- Lai dắt tàu và cứu hộ. / *Tugboats and rescue.*
- Xếp dỡ, nâng hạ, kiểm đếm, bảo quản hàng hoá. / *Cargo handling, tallying, storing.*
- Giám định, sửa chữa container (theo tiêu chuẩn IICL). / *Container repair (according to IICL standards).*
- Đại lý tàu biển, khai thuê hải quan. / *Shipping agent, customs clearance services.*
- Dịch vụ bảo hiểm an toàn hàng hải. / *Maritime safe assurance services.*
- Cung ứng dầu nhờn, vật tư, xử lý nước thải. / *Oil, fresh water, waste treatment services.*
- Dịch vụ cân tải trọng. / *Weight inspection service.*

DỊCH VỤ ĐÓNG GÓI & THÁO KIỆN / *PACKING & UNPACKING*

Tư vấn, thiết kế và triển khai các giải pháp đóng hàng trong container.
Consulting, designing and implementing packaging solutions in container.

Gia công kệ, khung, pallet, vật tư đóng gói theo sản phẩm.
Processing shelves, frames, pallet and packaging materials according to product specifications.

Đóng gói thiết bị nguyên kiện, máy móc thiết bị lớn.
Packing complete sets of equipment and large machinery.

Tháo kiện và đóng hàng chi tiết.
Unpacking and packing detailed items.

ISO 9001:2015

Công nghệ thiết bị hiện đại
Modern equipment technology

• QUY TRÌNH ĐÓNG GÓI & THÁO KIỆN / *PACKING & UNPACKING PROCESS*

1. NHẬN HÀNG
RECEIVING

2. ĐÓNG GÓI & THÁO KIỆN
PACKING & UNPACKING

3. KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG
QUALITY INSPECTION

4. LƯU KHO
STORAGE

5.GIAO HÀNG
DELIVERY

DỊCH VỤ KHO BÃI / *WAREHOUSE*

KHO NGOẠI QUAN
BONDED WAREHOUSE

KHO CFS
CFS WAREHOUSE

KHO HÀNG
ORDINARY WAREHOUSE

BÃI CONTAINER
CONTAINER YARD

PHÂN LOẠI / LƯU TRỮ
ASSORTING / STORING

XẾP / DỠ HÀNG HÓA
LOADING / UNLOADING

VẬN CHUYỂN
DELIVERY

ISO 9001:2015

Phần mềm: PL- TOS, WMS
Software: PL-TOS, WMS

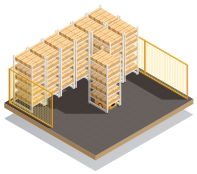

Kệ hàng thông minh
Tiêu chuẩn lưu trữ quốc tế
Smart racking system
International storage standards

LỢI THẾ VỊ TRÍ / *CONNECTION ADVANTAGES*

From **CHU LAI PORT** to **DA NANG** **100 KM**

From **TAM THANG IP** to **CHU LAI PORT** **30 KM**

From **THUAN YEN IP** to **CHU LAI PORT** **25 KM**

From **CHU LAI IP** to **CHU LAI PORT** **03 KM**

From **VSIP IP** to **CHU LAI PORT** **35 KM**

From **LE THANH - OYADAV BORDER GATE** to **CHU LAI PORT** **360 KM**

From **ATTAPEU, LAOS** to **CHU LAI PORT** **370 KM**

From **KOUNMOM, CAMBODIA** to **CHU LAI PORT** **480 KM**

From **UBON RATCHATHANI, THAILAND** to **CHU LAI PORT** **815 KM**

Ha Noi
Hai Phong
CHINA
HONG KONG
KOREA
/JAPAN
TAIWAN
Domestics
Shipping Routes
Paracel
Islands
LAOS
Da Nang
THAILAND
SARAVAN
SEKONG
Plateau
Bolaven
Border gate
Nam Giang
CHU LAI PORT
Border gate
Ubon
CHAMPASAK
THILOGI DEPOT
Sanamxay
ATTAPEU
Border gate
Bo Y
Andoung Meas
Stung treng
Koum Mom
Lumphat
Oyadav
Border gate
Le Thanh
Central Highlands
Farm
CAMBODIA
Snoul
Border gate
Hoa Lu
Domestics
Shipping Routes
SINGAPORE/ US/
EUROPE
Ho Chi Minh
Spratley
Islands

CẢNG QUỐC TẾ CHU LAI - TRUNG TÂM LOGISTICS TẠI MIỀN TRUNG, VIỆT NAM
CHU LAI INTERNATIONAL PORT - A KEY LOGISTICS CENTER IN CENTRAL VIETNAM

Đóng vai trò là cửa ngõ trung chuyển hàng hóa, kết nối thương mại xuyên Á của khu vực miền Trung, Tây Nguyên, Nam Lào và Bắc Campuchia.
Acting as a key transshipment gateway, the region facilitates seamless trade connections across Asia, integrating the Central Region, Central Highlands, Southern Laos, and Northern Cambodia.

Công suất khai thác: 7 triệu tấn/năm.
Total capacity exceeds 7 mil tons/year.

Khai thác định tuyến các tuyến hàng hải nội địa và quốc tế.
Daily fixed direct calls from domestics and international.

Tuyến quốc tế / *International routes*

Tần suất 5⁺ chuyến/tuần
5⁺ calls/week

Tuyến nội địa / *Domestics routes*

Tần suất 20⁺ chuyến/tuần
20⁺ calls/week

CỬA NGÕ TRUNG CHUYỂN HÀNG HÓA QUỐC TẾ
INTERNATIONAL TRANSIT HUB

Kết nối trực tiếp đến các cảng
Direct connection to ports

CHU LAI PORT → **INDIA/THAILAND/MALAYSIA/ SINGAPORE/PHILIPPINES/ CHINA/TAWAN/JAPAN/ KOREA**

Kết nối qua cảng trung gian
Connection via transit ports

CHU LAI PORT → **SHANGHAI/SHEKOU/ KAOHSIUNG/BUSAN** → **US/CANADA/EU/...**

CAM KẾT DỊCH VỤ / *SERVICE ASSURANCE*

- Trung tâm giám sát 24/7.
  *7*24-hour surveillance center.*
- Dịch vụ linh hoạt đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.
  Flexible to accommodate customer needs.
- Cung ứng đầy đủ các dịch vụ hậu cần logistics và đại lý tàu biển.
  Offering full port logistics services, shipping and boarding agent services.
- Dịch vụ xuất nhập khẩu trọn gói, tối ưu.
  Full-service export-import solutions.

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ / *INCENTIVE POLICIES*

- Không thu phí hạ tầng tại cảng biển.
  No infrastructure surcharge.
- Ưu tiên nhập hàng, lấy hàng, nhận hàng, xếp hàng, xử lý chậm trễ, giá ưu đãi.
  Giving priority to gate-in, pickup, receiving, stowage, late come and favorable tariff.
- Chính sách hỗ trợ và cung ứng giải pháp vận tải đa phương thức kết hợp đường bộ - biển - cảng.
  Port subsidy policies for sea-land intermodal connect the "last mile" to the port.

SITC

CMACGM

SITC
SITC
SITC

CHULAIPORT
QC01
SITC HENGDE
SITC